



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61

Số 21 (84)

22 tháng 11 năm 2025

3 tháng Mười, Ất Ty

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Khơi nguồn sức mạnh mềm



Là tình có đồng đồng bào dân tộc cùng sinh sống. Tuyên Quang tự hào khi có kho tàng di sản văn hóa phong phú trải dài theo không gian địa lý và dòng chảy lịch sử. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc nhận diện, bảo tồn và phát huy di sản không chỉ là giữ gìn bản sắc, mà còn là kiến tạo “sức mạnh mềm”.



2. Phát huy giá trị di sản

3. “Đòn bẩy kép”

Khởi nguồn sức mạnh mềm

■ GIANG LAM

Là tỉnh có đông đồng bào dân tộc cùng sinh sống, Tuyên Quang tự hào khi có kho tàng di sản văn hóa phong phú trải dài theo không gian địa lý và dòng chảy lịch sử. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc nhận diện, bảo tồn và phát huy di sản không chỉ là giữ gìn bản sắc, mà còn là kiến tạo “sức mạnh mềm”.



Thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú với nhiều nét văn hoá độc đáo thu hút du khách, được vinh danh Làng du lịch tốt nhất thế giới năm 2025.

Miền đất hội tụ của di sản

TUYÊN QUANG tựa như một “bảo tàng mở” với hàng trăm di sản văn hóa đặc sắc. Toàn tỉnh có 719 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, gần 400 di sản văn hóa phi vật thể. Trong đó, 213 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia; 140 di sản văn hóa phi vật thể được công nhận cấp Quốc gia.

Di sản ở Tuyên Quang hiện diện hằng ngày trong đời sống, trong từng điệu hát Quan Lãng, Sinh Ca, Soọng Cỏ. Từ tiếng khèn Mông gọi bạn đến cây đàn Tính, đó chính là hồn cốt của dân tộc. Cái hồn cốt ấy được thể hiện rõ nét qua gần 140 lễ hội truyền thống. Từ Lễ hội Lồng Tồng của người Tày, Lễ Nhảy lửa kỳ bí của người Pà Thẻn, người Dao, đến Lễ Gầu Tào của người Mông... Mỗi lễ hội đều mang bản sắc riêng.

Ông Phù Văn Thành, thôn Thượng Minh, xã Minh Quang khẳng định: “Lễ Nhảy lửa không phải để biểu diễn cho lạ mắt, mà là nghi lễ thiêng liêng để tạ ơn trời đất, cầu cho dân bản khỏe mạnh, mùa màng tốt tươi. Giữ được lễ hội cũng chính là giữ được cái gốc của dân tộc mình, để con cháu dù đi đâu cũng không quên cội nguồn”.

Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử, văn hóa truyền thống được tăng cường. Trong giai đoạn 2020 - 2025, tỉnh hoàn thành dự án Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; triển khai các bước thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu Di tích Ban Thường trực Quốc hội; Bảo tàng tỉnh; Di tích lịch sử cách mạng Căng Bắc Mê; thực hiện dự án Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn tiếp tục giữ vững danh hiệu thành viên mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu. 9 di tích được xếp hạng Di tích Quốc gia, 23 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, 20 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Tuyên Quang, miền đất không chỉ đang sở hữu một kho tàng di sản. Nơi đây đang nắm giữ một nguồn lực phát triển quý giá từ chính bản sắc văn hóa của mình.

Biến di sản thành tài sản

Nhìn nhận về tiềm năng địa phương, đồng chí Nguyễn Trung Ngọc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết: bên cạnh lợi thế cảnh quan, chính kho tàng văn hóa đồ sộ của các

dân tộc mới là yếu tố tạo nên sự khác biệt cho Tuyên Quang. Do đó, những năm qua, địa phương có những nỗ lực để “đánh thức” di sản để trở thành tài nguyên du lịch hấp dẫn, định vị thương hiệu địa phương trong mắt bạn bè quốc tế; Làm du lịch để bảo tồn văn hóa và lấy văn hóa làm động lực kinh tế.

Thực tế cho thấy, những sản phẩm du lịch đặc trưng của Tuyên Quang ngày càng được mở rộng, hoàn thiện, tạo ấn tượng với du khách. Trong đó, loại hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn kết chặt chẽ với việc bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, tạo sinh kế bền vững cho người dân được nhiều địa phương quan tâm, đẩy mạnh.

Đến Làng Văn hóa du lịch cộng đồng, thôn Nặm Đăm, xã Quản Bạ ấn tượng đầu tiên là khung cảnh làng quê thanh bình giữa núi rừng, với những ngôi nhà trình tường bằng đất thô mộc,



Phát huy giá trị di sản

■ PHƯƠNG ĐÔNG

Di sản văn hoá là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản văn hóa là tài sản quý báu, giúp giáo dục truyền thống, xây dựng bản sắc dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và kết nối cộng đồng.

Vậy nên, việc bảo tồn di sản không đơn thuần là việc gìn giữ hiện vật, mà cốt lõi là bảo tồn, chuyển tiếp và bổ sung các giá trị văn hóa, lịch sử, tinh thần mà di sản mang lại, giúp di sản có sức sống trong xã hội đương đại.

Một thực tế dễ thấy là, nếu cứ “đóng băng” di sản trong lồng kính bảo tàng mà không để nó hòa vào đời sống, di sản sẽ dần mất đi sức sống và quan trọng hơn là thiếu nguồn lực để tự duy trì. Vì vậy, cần tư duy về

sự song hành giữa bảo tồn gắn với khai thác giá trị. Bảo tồn di sản giúp lưu giữ giá trị cốt lõi, lịch sử và truyền thống của một cộng đồng, dân tộc, góp phần xây dựng tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc. Khai thác để tạo ra nguồn thu. Nguồn thu này được tái đầu tư trở lại cho công tác bảo tồn, tôn tạo. Nhờ có vòng tuần hoàn này, di sản vừa được gìn giữ lâu dài, vừa trở thành nguồn lực kinh tế - xã hội dồi dào.

Muốn di sản được bảo vệ hiệu quả, giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất không nằm ở kinh phí hay công nghệ, mà là ở nhận thức của cộng đồng. Khi người dân hiểu rõ di sản là tài sản của chính mình, họ sẽ tự giác trở thành những người đầu tiên bảo vệ di sản.

Phát huy giá trị di sản, chính là cách ta thổi hồn vào những giá trị cũ để tạo ra những giá trị mới,

phục vụ cho sự phát triển bền vững của đất nước, để di sản không chỉ là câu chuyện lịch sử, mà còn là nguồn cảm hứng vô tận cho các ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo. Ví dụ như phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, thời trang, thiết kế, điện ảnh, và nghệ thuật đương đại lấy cảm hứng từ họa tiết, hoa văn, hoặc câu chuyện lịch sử của di sản; quảng bá hình ảnh của dân tộc gắn với phát triển du lịch... Điều này tạo ra giá trị gia tăng cao, biến di sản thành lợi thế để phát triển kinh tế trong kỷ nguyên số.

Khi giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị kinh tế của di sản, sẽ tạo ra một hệ sinh thái di sản bền vững, nơi di sản vừa được gìn giữ, vừa trở thành động lực kinh tế - xã hội, được nuôi dưỡng bởi chính những giá trị mà nó tạo ra ■



Thầy cúng thực hiện nghi lễ xin dựng cây nêu trong Lễ hội Gầu Tào.

Ảnh: CẢNH TRỰC



Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của dân tộc Dao Đỏ Tuyên Quang được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

giản dị nép mình dưới tàng cây. Trong làng, người dân địa phương duy trì mặc trang phục truyền thống người Dao trong sinh hoạt hằng ngày. Ông Lý Đài Thông, Nghệ nhân Dân gian chia sẻ: “Khách đến với Nậm Đăm vì sự thân thiện, nhiệt tình của bà con và cũng vì nét văn hóa truyền thống của người Dao. Thời gian qua, tôi cùng với cộng đồng tham gia phục dựng nhiều nghi lễ, lễ hội truyền thống của dân tộc Dao ở thôn; trong đó có nghi lễ Cấp sắc, chữ viết của người Dao, các bài dân ca, cách may trang phục truyền thống...”

Ông Vũ Thế Bình, Chủ tịch Hội Du lịch Việt Nam cho biết, nếu nhìn nhận một cách sâu sắc, tính du lịch tạo ra những cơ hội phát triển có thể bảo tồn văn hóa. Nhiều tua du lịch ở Tuyên Quang thành công ấn tượng nhất nằm ở việc biến văn hóa bản địa thành các sản phẩm du lịch độc đáo. Những cái tên như Chợ tình Khâu Vai, làng cổ tích Lô Lô Chải, hay Đình thự họ Vương giờ đây đã trở thành những thương hiệu có sức hút mạnh mẽ, nơi du khách không chỉ đến để ngắm nhìn mà còn để sống trong không gian văn hóa nguyên bản.

Văn hóa truyền thống đang đi vào đời sống đương đại, tạo ra sinh kế và niềm tự hào cho người dân. Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong 10 tháng năm 2025, tỉnh đã đón trên 3 triệu lượt khách, tổng chi tiêu khách du lịch trên địa bàn ước đạt trên 8 nghìn tỷ đồng. Không chỉ dừng lại ở con số, điều đáng nói là Tuyên Quang đã và đang nỗ lực gắn kết phát triển du lịch thông qua

sản phẩm văn hóa cộng đồng tại các bản làng tạo sự hấp dẫn mới mẻ với du khách. Qua đó góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Đánh thức di sản

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả bước đầu, hành trình biến “di sản” thành “tài sản” cũng đặt ra vô số thách thức. Thách thức lớn nhất chính là bài toán giữa bảo tồn và phát triển. Đó là khi làm du lịch ở ạt, chúng ta rất dễ sa vào việc “sân khấu hóa” di sản.

Ông Nguyễn Việt Thanh, Nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã chỉ ra giải pháp căn cơ: Bảo tồn phải đồng hành với phát huy giá trị di sản. Nguyên tắc tối thượng là giữ nguyên bản, giá trị cốt lõi khi phục dựng lễ hội và tôn trọng cộng đồng dân cư là môi trường sống của di sản. Nên tránh sân khấu hóa, chuyển nghiệp hóa nghệ thuật dân gian; không cố xuy tâm lý muốn sự kiện nào cũng đạt độ quy mô, hoành tráng, đặt kỳ vọng ghi nét, làm giảm ý nghĩa nguyên bản của lễ. Theo truyền thống, Lễ hội Gầu Tào là lễ hội của làng bản, tổ chức vào những ngày khác nhau, người bản này sang bản khác tham dự. Có địa phương tổ chức ở sân vận động huyện, đổ cát để cày tịch điền... đã làm giảm ý nghĩa nguyên bản của lễ. Về việc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn “Chớ gieo vừng ra ngô”. Hiểu là, chớ cái bên cái này thành cái nọ và nhất là không làm

DIỄN ĐÀN

“Đòn bẩy kép”

■ BẢO NGÂN

Trong bối cảnh di sản văn hóa đối diện nhiều sức ép như: Xuống cấp, thiếu nguồn lực, sức tải du lịch tăng cao và yêu cầu chuyển đổi số ngày càng lớn, mô hình hợp tác công - tư (PPP) đang được xem là “đòn bẩy kép” giúp bảo tồn bền vững và khai thác hiệu quả giá trị di sản văn hóa.

Ngân sách dành cho văn hóa chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, trong khi nhu cầu trùng tu, số hóa và phát triển hạ tầng phục vụ bảo tồn ngày càng lớn. Vì vậy, việc huy động nguồn lực tư nhân trở thành xu hướng tất yếu. Các hội thảo khoa học về di sản văn hóa đều khẳng định: PPP giúp chia sẻ trách nhiệm, chia sẻ rủi ro và tạo ra động lực mới cho bảo tồn di sản.

Tại Hà Nội, năm 2020 UNESCO và Tập đoàn SOVICO ký thỏa thuận hợp tác nhằm xây dựng Hà Nội thành “Thành phố sáng tạo” trong mạng lưới UNESCO. Trong khuôn khổ này, doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng sáng tạo, hỗ trợ bảo tồn làng nghề và các không gian di sản. Đây được đánh giá là một mô hình PPP tiêu biểu, gắn bảo tồn với đổi mới sáng tạo, được UNESCO công bố rộng rãi trên hệ thống thông tin quốc tế.

Trong hệ thống bảo tàng, một số đơn vị đã thí điểm hợp tác với doanh nghiệp công nghệ để xây dựng thuyết minh đa ngôn ngữ, ứng dụng số hóa và công nghệ tương tác.

Dù tiềm năng lớn, hợp tác công - tư trong lĩnh vực di sản vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Trước hết, rủi ro tài chính lớn do di sản là lĩnh vực đòi hỏi chi phí bảo trì cao, nếu không có cơ chế chia sẻ rủi ro, nhà đầu tư khó mạnh dạn tham gia. Bên cạnh đó, yêu cầu giám sát công cộng rất cao. Việc tư nhân tham gia vận hành di tích cần được giám sát chặt chẽ để tránh thương mại hóa, làm sai lệch yếu tố gốc của di sản.

Vì vậy, cần thiết lập cơ chế chia sẻ rủi ro hợp lý giữa Nhà nước - tư nhân, đặc biệt về bảo tồn và phục hồi di tích. Công khai, minh bạch hoá toàn bộ quy trình từ lựa chọn nhà đầu tư đến vận hành, gắn với sự giám sát của cộng đồng và chuyên gia. Đồng thời khuyến khích PPP trong chuyển đổi số di sản, lĩnh vực mà tư nhân có lợi thế rõ rệt về công nghệ và tốc độ đổi mới.

Nếu được triển khai đúng hướng, mô hình hợp tác công - tư sẽ trở thành “đòn bẩy kép”: Vừa gìn giữ được những giá trị nguyên bản, vừa thổi luồng sinh khí mới vào di sản, để di sản sống trong đời sống hôm nay và bền vững cho các thế hệ mai sau ■

giảm hoặc mất đi giá trị vốn có của di sản. Do đó, phát huy giá trị di sản phải nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ văn hóa đúng, chuẩn của người dân, đồng thời tạo ra những sản phẩm du lịch, phát triển kinh tế bền vững.

Bên cạnh đó, di sản không thể được bảo tồn bền vững chỉ bằng những lời kêu gọi hay niềm tự hào đơn thuần. Bảo tồn di sản cần những “bà đỡ” thực sự về mặt chính sách. Nghệ nhân Phan Chàn Quẩy, xã Bắc Quang người đã dành cả đời gắn bó với nghề làm giấy bản của người Dao chia sẻ một thực tế day dứt: “Lớp trẻ bây giờ ít người mặn mà với nghề tooi vì thu nhập thấp, lại vất vả. Chúng tôi muốn giữ nghề, nhưng cũng phải sống được bằng nghề. Nếu chỉ làm để trưng bày thì di sản sẽ mai một”.

Lời tâm sự của ông Quẩy chính là nút thắt cần tháo gỡ. PGS.TS Trần Hữu Sơn, nguyên Phó Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam cho biết: “Tuyên Quang cần có cơ chế chính sách đặc thù để đãi ngộ xứng đáng cho các nghệ nhân - những báu vật nhân văn sống. Nếu không có chính sách hỗ trợ thiết thực, những bí quyết làm giấy, nhuộm lần điệu Páo Dung hay nhiều nghi lễ khác đứng trước nguy cơ đứt gãy thế hệ”.

Song song với đó, bài toán nguồn lực cần lời giải từ xã hội hóa. Việc mời gọi doanh nghiệp đầu tư vào di sản gắn với du lịch là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, Kiến trúc sư Hoàng Trung Hải, Giám đốc Công ty TNHH Trúc Lâm, một chuyên gia quy hoạch cảnh quan, cảnh báo rằng xã hội

hóa không có nghĩa là buông lỏng quản lý. Các địa phương phải kiên quyết nói không với tư duy “bê tông hóa”, làm biến dạng cảnh quan tại các khu di tích. Phải giữ được tính nguyên bản, bởi đó là linh hồn của di sản. Mất nguyên bản là mất tất cả.

Nhưng có lẽ, chìa khóa bền vững nhất để bảo vệ di sản nằm ở chính cộng đồng. Không ai giữ rừng tốt hơn người miền núi, và không ai giữ văn hóa tốt hơn chủ nhân của nó. Tuyên Quang đang từng bước chuyển dịch mạnh mẽ, đưa người dân từ vị thế “người làm thuê” trở thành “chủ thể” hưởng lợi trực tiếp. Tại Làng Văn hóa du lịch Lô Lô Chải, anh Sinh Di Gai, Trưởng thôn Lô Lô Chải hào hứng kể: “Trước đây mình thấy cái nhà hình tường đất này nó cũ kỹ, muốn phá đi xây nhà gạch cho sang. Nhưng khi làm du lịch, khách Tây họ bảo họ đến vì cái tường đất, vì bộ áo bà con mình thêu. Thế là cả làng bảo nhau giữ gìn. Giờ cái nhà đất, cái áo thêu giúp bà con mình có tiền nuôi con đi học. Mình giữ văn hóa là giữ nơi cơm của mình mà”.

Di sản văn hóa là ngọn lửa thiêng được trao truyền, các thế hệ cần trân trọng và biết yêu của mỗi người dân. Hành trình để di sản Tuyên Quang “sống” và kiến tạo tương lai cần sự chung tay của doanh nghiệp, sự quyết liệt của chính quyền và tình yêu của mỗi người dân. Khi văn hóa thấm sâu vào kinh tế, và kinh tế quay lại nuôi dưỡng văn hóa, đó chính là con đường ngắn nhất, bền vững nhất để Tuyên Quang phát triển trên chính bản sắc của mình ■

GẶP GỖ CUỐI TUẦN

Nội lực cho phát triển



Phóng viên: Thưa tiến sĩ, ông nhìn nhận như thế nào về vai trò của văn hóa trong việc tạo nên sức mạnh tổng hợp quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế?

Tiến sĩ Nguyễn Viết Chức: Văn hóa Việt Nam có truyền thống từ ngàn đời nay và chính văn hóa đã làm nên sự trường tồn của dân tộc. Từ trong cội nguồn, sức mạnh nền tảng của văn hóa đã tạo nên giá trị to lớn đó là lòng yêu nước và tinh thần đại đoàn kết. Đây là “di sản vô giá” giúp dân tộc ta đứng vững qua biết bao thử thách, từ công cuộc dựng nước thời các vua Hùng đến các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Điển hình là ba lần chiến thắng quân Mông Nguyên, dù họ từng khuất phục cả Tây Á và một phần châu Âu.

Bước vào thời kỳ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, văn hóa tiếp tục trở thành động lực tinh thần quan trọng, góp phần đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đã có thời điểm các cường quốc thực dân, đế quốc không lý giải được vì sao Việt Nam - một quốc gia nhỏ bé, tiềm lực kinh tế và quân sự hạn chế lại có thể chiến thắng họ. Mãi sau này, họ mới nhận ra rằng, chiến thắng của Việt Nam không chỉ dựa vào sức mạnh quân sự hay kinh tế, mà chính sức mạnh văn hóa đã hun đúc bản lĩnh, ý chí và tinh thần đoàn kết của toàn dân tộc.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, văn hóa góp phần nâng tầm vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Bởi với một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cùng với

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh quốc gia ngày càng quyết liệt, văn hóa được nhìn nhận như một nguồn lực quan trọng góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của Quốc gia. Nhân ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23-11, phóng viên Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang đã có cuộc trao đổi với Tiến sĩ Nguyễn Viết Chức (trong ảnh), nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội để làm rõ hơn vai trò của sức mạnh của văn hóa đối với sự phát triển và nâng tầm vị thế Quốc gia hiện nay.



Hát Then, dân Tày được bảo tồn góp phần lan tỏa, duy trì sức sống cho Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

đường lối ngoại giao văn hóa “ngoại giao cây tre” đã giúp khẳng định vị thế sức mạnh, uy tín và danh dự Việt Nam. Từ một đất nước chìm trong khói lửa chiến tranh, chúng ta đã vươn lên mạnh mẽ trở thành đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, hợp tác hiệu quả trên nhiều lĩnh vực.

Phóng viên: Thưa tiến sĩ, vì sao văn hóa được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế và trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển đất nước hiện nay?

Tiến sĩ Nguyễn Viết Chức: Đảng ta xác định văn hóa luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của đất nước. Bởi ngay khi chính quyền cách mạng còn non trẻ, Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943 đã ra đời, đặt nền móng tư tưởng và khẳng định đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa với chính trị, kinh tế. Cố Tổng Bí thư

Nguyễn Phú Trọng đã nói “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Đây như một sự khẳng định quan trọng trong toàn Đảng, toàn Dân về vị trí của văn hóa đối với đất nước.

Trong dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội XIV, Đảng tiếp tục xác định thể chế chính trị, kinh tế và văn hóa là ba trụ cột của đời sống xã hội. Tôi cho rằng đây là sự quan tâm rất lớn của Đảng đối với văn hóa, coi văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực phát triển. Khi được đặt đúng tầm và đầu tư tương xứng, văn hóa sẽ trở thành sức mạnh nội sinh, khơi dậy khát vọng sáng tạo, đổi mới và khát vọng xây dựng một Việt Nam hùng cường.

Sức mạnh nội sinh ấy không trừu tượng, mà được hun đúc từ chính những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Dù trong giai đoạn nào, người Việt Nam cũng phát huy tinh thần đoàn kết, sẻ chia,

tương thân tương ái, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”. Điều đó thể hiện rõ trong những thời điểm cam go như: đại dịch Covid-19, trong thiên tai, bão lũ hay xóa nhà tạm cho hộ nghèo, người có công... Chính tinh thần đoàn kết, sẻ chia đã làm nên sức mạnh Việt Nam và khiến bạn bè quốc tế phải nể phục.

Phóng viên: Vậy làm thế nào để văn hóa trở thành sức mạnh mềm và đồng thời tạo ra giá trị kinh tế, góp phần phát triển bền vững đất nước, thưa tiến sĩ?

Tiến sĩ Nguyễn Viết Chức: Trong các nguồn lực tạo nên sức mạnh mềm của Việt Nam, sự đa dạng văn hóa là yếu tố nổi bật, tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của đất nước với thế giới. Điều quan trọng hiện nay là đặt văn hóa đúng vị trí như Nghị quyết của Đảng đã khẳng định: văn hóa trong kinh tế, kinh tế trong văn hóa. Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn phải tạo ra giá trị kinh tế, trở thành nội lực cho phát triển. Sự phong phú từ ngôn ngữ, trang phục đến lễ hội, dân ca, dân vũ, tín ngưỡng của 54 dân tộc chính là kho tàng vô giá, kết tinh tâm hồn, bản lĩnh và khát vọng Việt Nam. Khi được khai thác đúng hướng, những giá trị ấy sẽ biến di sản thành tài sản, góp phần hình thành một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc, tạo ra nền văn hóa vì con người, vì Nhân dân.

Đối với các địa phương, tôi cho rằng tỉnh Tuyên Quang là một ví dụ sinh động cho thấy

khí văn hóa được đặt đúng tầm, di sản sẽ trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển. Tỉnh hiện có 719 di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng, trong đó 213 di tích cấp Quốc gia và 289 di tích cấp tỉnh. Những di sản đặc biệt như Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Kim Bình, Khu danh lam thắng cảnh Na Hang - Lâm Bình, Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn... không chỉ là niềm tự hào mà còn là nền tảng cho phát triển du lịch.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng, khi khai thác hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, di sản hoàn toàn có thể trở thành một nguồn lực kinh tế quan trọng. Du lịch phát triển sẽ giúp văn hóa lan tỏa rộng rãi hơn; đồng thời chính ngành du lịch lại tạo thêm nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và gìn giữ các giá trị di sản. Với Tuyên Quang, nhiệm vụ đặt ra là tiếp tục phát huy lợi thế sẵn có, phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn với việc tôn vinh bản sắc văn hóa và bảo vệ di sản. Từ đó, tạo sinh kế ổn định cho người dân và phát triển du lịch bền vững.

Phóng viên: Vậy theo Tiến sĩ, đâu là những giải pháp ưu tiên để văn hóa trở thành sức mạnh mềm đồng góp vào sự phát triển của đất nước trong thời gian tới?

Tiến sĩ Nguyễn Viết Chức: Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam luôn coi văn hóa là nền tảng quan trọng của sự phát triển. Hiện nay, đội ngũ làm văn hóa đã thấm nhuần tư tưởng, nhận thức đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Khi tiếp cận với thế hệ làm văn hóa hiện nay, tôi đã thấy sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng. Chúng ta có thể kỳ vọng văn hóa sẽ phát triển mạnh, góp phần xây dựng con người chuẩn mực, đồng thời thúc đẩy chương trình mục tiêu phát triển văn hóa đạt hiệu quả thiết thực, từ đó góp phần xây dựng một Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn Tiến sĩ.

Thực hiện: HỒNG HÀ

Tri thức canh tác hốc đá của cư dân Cao nguyên đá là Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia.



ĐẤT VÀ NGƯỜI TUYÊN QUANG

Mộc mạc Cao Bình

Cao Bình là thôn cao nhất của xã Tân Mỹ. Qua đình Tham Và, thôn Cao Bình hiện lên giữa đại ngàn, yên bình và mộc mạc như chính con người nơi đây. Từ một vùng đất cách trở, những năm gần đây, Cao Bình đang từng bước thay đổi, mở lòng đón khách bằng những con đường bê tông mới và những câu chuyện vượt khó đầy nội lực.

■ Ghi chép: LÊ DUY



Mô hình nuôi cá tầm của Bí thư Chi đoàn thôn Lương Văn Hữu là địa chỉ đỏ của thanh niên học làm kinh tế.

Nội lực vượt khó

Bí thư chi bộ Lý Tiến Thắng đón phóng viên hồ hởi, anh kể, toàn thôn hiện có 76 hộ dân chủ yếu là người Dao và Tày. Dù cuộc sống ở thôn còn nhiều khó khăn, nhưng vài năm trở lại đây, có sự quan tâm của các cấp, ngành và nỗ lực vươn lên, thu nhập của Nhân dân ngày càng khá hơn, toàn thôn chỉ còn 13 hộ nghèo. Anh Thắng xúc động, quê hương Cao Bình đã đổi thay rồi, có điện, có đường, có trường học cho các cháu học sinh nên người trong thôn vui lắm.

Xác định xây dựng nông thôn mới chính là “cơ hội vàng” để Cao Bình bắt phá, từ nghị quyết chi bộ, thôn bắt đầu triển khai, tuyên truyền, vận động Nhân dân góp tiền, góp công củng cố hóa các tuyến đường. Trong 2 năm (2021 - 2022), bà con trong thôn đã đóng góp hàng trăm triệu đồng, hiến hàng chục nghìn mét đất vườn, đất ruộng để bê tông hóa 3,5 km đường bê tông trong thôn.

Toàn thôn hiện có trên 25 ha lạc, lạc ở Cao Bình là lạc xuân, nên khi thu hoạch sẽ trái vụ, đồng nghĩa với giá bán luôn được cao hơn với nhiều vụ lạc trong tỉnh. Vụ lạc vừa rồi gia đình anh Lương Văn Phương gieo trồng 3.500 m², giá bán được 14.000 đ/kg, thu được gần 30 triệu đồng. Thường lái ưa thích lạc Cao Bình, họ truyền tai nhau về vị ngọt bùi và chắc hạt của giống lạc nơi đây.

Cao Bình còn nổi tiếng với phong trào nuôi lợn đen. Thôn có những triệu phú chăn nuôi lợn như anh Đặng Phúc Vinh, Lý Tiến Mến mỗi năm thu nhập hàng trăm triệu đồng.

Bí thư Chi bộ Lý Tiến Thắng kể, Cao Bình có tổng diện tích tự nhiên gần 200 ha, trong đó có hơn 25 ha đất ruộng, còn lại là đất vườn đồi và rừng. Tuy nhiên, do không thuận lợi về nguồn nước nên mỗi năm Cao Bình chỉ cấy được một vụ lúa, theo hình thức vụ xuân, ruộng không có nước thì trồng lạc, vụ mùa cấy lúa. Năm 2014, chính quyền xã Hùng Mỹ (cũ) đã phối hợp với Công ty cổ phần Mía đường Sơn Dương đưa cây mía lên đất Cao Bình. Mới đầu chỉ 30 hộ trồng thử nghiệm với hơn chục ha. Vụ đầu thắng lợi, thấy trồng mía hiệu quả cao gấp nhiều lần trồng sắn, bà con đã dần chuyển sang trồng mía. Đến nay, thôn có hơn 50 hộ trồng mía với tổng diện tích hơn 25 ha. Bình quân một năm thôn thu gần 2.000 tấn mía nguyên liệu. Trong thôn, một số hộ trồng nhiều mía như gia đình chị Lương Thị Hạnh hơn 1,2 ha, anh Hứa Văn Chất 1,1 ha, anh Lương Văn San hơn 1 ha.

Tiềm năng du lịch trải nghiệm

Bí thư xã Tân Mỹ Hoàng Trần Trung chia sẻ, Cao Bình được ví như Sa Pa thu nhỏ giữa đại ngàn, với những đồi sim tím, đào cổ, hang động đẹp. Với lợi thế về cảnh quan núi rừng tự nhiên hoang sơ, hùng vĩ, cấp ủy, chính quyền địa phương đang từng bước tạo điều kiện để các hộ dân trong thôn phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

Cao Bình được thiên nhiên ban tặng nhiều ưu đãi, như khí

hậu mát mẻ, rừng núi hoang sơ, kỳ vĩ, đặc biệt là hang động đẹp, trong đó không thể không nhắc đến hang Nậm Bún. Hang có chiều sâu khoảng 500 m, chia thành 3 tầng, được công nhận là Danh lam thắng cảnh cấp tỉnh từ cuối năm 2023. Trong hang có hệ thống nước chảy quanh năm nên có nhiều nhũ đá vô cùng đẹp mắt... thu hút du khách khám phá, trải nghiệm.

Tại Cao Bình hiện đang có mô hình nuôi cá tầm cho thu nhập cao. Chủ mô hình là anh Lương Văn Hữu, khá bình dị, dễ gần. Anh Hữu kể, xuất phát từ niềm đam mê phát triển kinh tế, nhận thấy nơi đây có khí hậu lạnh phù hợp nuôi cá

tầm đặc sản nên anh mạnh dạn tham gia cùng với 9 hộ dân trong thôn đầu tư 2 bể nuôi với 5.000 con cá tầm giống ban đầu. Hiện nay mô hình đã thành công, nếu đạt trọng lượng khoảng 2 kg mỗi con doanh thu có thể đạt vài trăm triệu đồng. Mô hình nuôi cá tầm hiện cũng trở thành điểm đến của du khách.

Để khai thác tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch, nhiều hộ dân ở Cao Bình đã chủ động trồng và phát triển được hơn 2 ha cây sim. Bên cạnh đó, thôn cũng vận động bà con giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc. Đến nay, thôn đã thành lập được Câu lạc bộ hát Then, đàn Tính và tổ chức

Người dân Cao Bình vẫn giữ phong tục làm bánh dày truyền thống.

1 lớp tập huấn, hướng dẫn tổ chức và hoạt động đội văn nghệ thôn. Chị Tống Thị Lan Anh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình cùng một số người bạn lên khám phá Cao Bình khá bất ngờ về sự hoang sơ nơi đây. Chị chia sẻ, Cao Bình khá đẹp và người dân lại cởi mở, dễ gần. Chị ấn tượng nhất là được thưởng thức món bánh dày của người Tày nơi đây.

Cao Bình hôm nay đã khác xưa, những con đường nhựa, đường bê tông như mở lối cho khát vọng mới. Nhưng theo Bí thư Chi bộ Lý Tiến Thắng, chặng đường phía trước vẫn còn rộng mở. Anh mong thôn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm đầu tư, để mạnh dạn đưa vào sản xuất những loại cây trồng đặc hữu, có giá trị kinh tế cao, tạo nên dấu ấn riêng của vùng non cao. Bởi giữa thiên nhiên ưu ái và khí hậu mát lành này, nếu có một hướng đi đột phá, Cao Bình không chỉ là nơi “đủ ăn, đủ ở”, mà có thể trở thành điểm sáng kinh tế - du lịch của xã Tân Mỹ, nơi mà mỗi bước chuyển mình đều bắt rễ từ nội lực và niềm tin của người dân vào một tương lai tốt đẹp hơn ■

GIAI THOẠI

Xuân bắt tái lại

■ HẢI YẾN

Bà Huyện Thanh Quan là một trong những nữ thi sĩ tài danh hiếm có trong lịch sử văn học Việt Nam. Ngoài tài năng thơ ca, bà còn để lại nhiều giai thoại thú vị.

Một lần, khi ông Huyện lại đi vắng, có một người phụ nữ tên là Nguyễn Thị Đào đến cổng đường đệ đơn xin bỏ chồng vì người chồng phụ bạc, hắt hủi vợ con.

Bà Huyện Thanh Quan thay chồng thụ lý vụ việc. Sau khi nghe đầu đuôi câu chuyện, thấy người phụ nữ còn trẻ mà chịu cảnh lữ đờ duyên tình, bà Huyện vô cùng cảm thương và đồng cảm. Bỏ qua khuôn phép luật pháp cứng nhắc lúc bấy giờ, bà liền phê luôn vào lá đơn bốn câu thơ lục bát đầy phóng khoáng:

Phó cho con Nguyễn Thị Đào
Nước trong leo lẻo cầm sào đợi ai
Chữ rằng Xuân bắt tái lại,
Cho về kiếm chút kéo mai nữa già.

Lời phê của bà Huyện không chỉ là một quyết định hành chính mà là một lời khuyên chân tình, cảm thông sâu sắc với phận nữ nhi. Câu “Xuân bắt tái lại” (Mùa xuân không quay trở lại) là lời nhắc nhở cô Đào nên trân trọng tuổi xuân, mau chóng đi tìm hạnh phúc mới trước khi quá muộn.

Việc bà Huyện dám tự ý thay chồng thẳng đường, dùng văn chương xử án và bênh vực phụ nữ đã cho thấy trí tuệ và nhân cách hơn người của bà, vượt lên trên những ràng buộc phong kiến khắc nghiệt ■



Họa sĩ Đỗ Đức đã dành cả đời để đưa miền đá vào tranh, đưa tri thức đến với trẻ em nơi phen dậu Tổ quốc.

KỂ CHUYỆN BẰNG HỘI HỌA

SINH năm 1945 tại Hà Nội, họa sĩ Đỗ Đức sớm theo đuổi con đường hội họa chuyên nghiệp với một lựa chọn táo bạo: Tranh khắc gỗ và đề tài đồng bào các dân tộc thiểu số - lĩnh vực vốn ít người dám dành trọn tâm huyết.

Năm 1973, ông lần đầu đặt chân lên Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang). "Chỉ với 23 ngày rong ruổi khắp vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, vậy mà sau đó, cả vùng biên viễn ấy theo tôi suốt cuộc đời làm nghệ thuật", họa sĩ Đỗ Đức kể. Và nay, ở tuổi 80, ngọn lửa đam mê ấy vẫn rực cháy, thôi thúc ông không ngừng sáng tác, biến "mỏ vàng" chất liệu ở rẻo cao thành những tác phẩm sinh động, kể chuyện đất và người biên viễn như: Nặng trên dãy Hồng Ngài, Sương sớm rêu cao, Huyền thoại Khâu Vai, Tháng Ba ở Xín Cái, Chợ phiên trên núi, Một nẻo biên thù...

Họa sĩ Anh Thường từng nhận xét khi xem tranh của Đỗ Đức: "Là phong cảnh nhưng đã thành gương mặt đất nước. Nhìn tranh mà muốn bước vào, muốn nghe tiếng đá thổ, thấy sức sống của các sắc dân tạo nên phen dậu Tổ quốc". Đây không chỉ là lời ngợi khen mà còn là sự định vị rất rõ, tranh Đỗ Đức không thuần phong cảnh mà là chân dung văn hóa. Ông thấu hiểu người Mông đến mức từng đường cọ đều "đúng" như thể được vẽ từ trong ký ức của chính họ. Ông biết vì sao đồng bào vẫn bền bỉ dệt lanh bằng tay dù ngoài chợ có thể mua loại rẻ hơn; biết rằng tấm váy cuối đời không chỉ để "quàng khi khuất núi", mà là sợi dây giữ gìn niềm thương của gia đình, mạch nguồn của dòng tộc. Sự am hiểu ấy không đến từ cái nhìn của người ngoài cuộc mà từ việc cùng ăn, cùng ở, cùng sẻ chia, từ sự tôn trọng và tình cảm chân thành dành cho những cộng đồng nơi biên viễn.

Đặc biệt, họa sĩ Đỗ Đức có tới 14 tác phẩm được Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam sưu tập, 15 tác phẩm lưu giữ tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Thái Nguyên. Ở đó, ông không chỉ ghi chép hiện thực mà còn "phiên dịch" văn hóa bằng ngôn ngữ hội họa, chưng cất từ chất liệu đời sống thường ngày thành những tầng cảm xúc thẩm mỹ. Những bức tranh của ông vì thế mang giá trị như những "tư liệu sống", góp phần lưu giữ ký ức văn hóa vùng cao trong bối cảnh hiện đại hóa đang cuốn trôi nhiều giá trị truyền thống. Đó là cách ông tiếp nối dòng chảy nghệ thuật dân tộc bằng



Họa sĩ Đỗ Đức (thứ 2 từ trái qua phải) và các thành viên Quỹ Hoa của đá trong ngày khánh thành Điểm trường Hà Đề xã Sùng Trại, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

Nặng nghĩa biên thù

■ THU PHƯƠNG

NHẮC ĐẾN HỌA SĨ ĐỖ ĐỨC, GIỚI MỸ THUẬT NGHĨ NGAY ĐẾN NHỮNG KÝ HỌA ĐẬM SẮC ĐÁ, HỒN RỪNG VÀ CUỘC SỐNG MIỀN CỰC BẮC. HƠN MỘT NỬA THẾ KỶ SÁNG TÁC, ÔNG KIẾN ĐỊNH LỰA CHỌN VÙNG CAO NHƯ MỘT ĐỊNH MỆNH NGHỆ THUẬT, ĐỂ TỪ ĐÓ DỰNG NÊN CẢ MỘT "BẢN ĐỒ THỊ GIÁC" VỀ PHÊN DẬU TỔ QUỐC - CHÂN THỰC, GIÀU VĂN HÓA VÀ ĐONG ĐẦY NHÂN ÁI.



"Gặp nhau trên nương" là một trong 2 tác phẩm của họa sĩ Đỗ Đức được đầu tư để lấy kinh phí xây nhà cho hộ nghèo ở xã Đồng Văn.

con mắt của người họa sĩ và trái tim của người tri âm với văn hóa bản địa.

DỪNG NGHỆ THUẬT ĐỂ LAN TỎA NHÂN VĂN

Tinh yêu của họa sĩ Đỗ Đức dành cho Cao nguyên đá Đồng Văn không chỉ thể hiện trên giá vẽ mà còn chuyển hóa thành những hành động mang giá trị xã hội. Ông không xem hội họa đơn thuần là sáng tác, mà là cách kết nối với cộng đồng, dùng nghệ thuật để lan tỏa giá trị nhân văn.

Năm 2013, trong lần đầu tổ chức triển lãm tại Chợ phiên Đồng Văn, ông trưng bày 21 tác phẩm về vùng Cao nguyên đá. "Tại triển lãm ấy, tôi ủng hộ hai bức tranh "Mẹ trong đá"

và "Gặp nhau trên nương" để Ban Tổ chức đấu giá lấy tiền tặng cho hai hộ dân là anh Giảng Mí Lúa và Vũ Mí Già, mỗi người một ngôi nhà mới. Mọi việc đã hoàn thành mỹ mãn. Mục đích tôi "tặng tranh - đấu giá - làm nhà tặng người dân" là để gửi lời tri ân tới mảnh đất Cao nguyên đá Đồng Văn, nơi đã nuôi nấng con đường nghệ thuật của tôi", họa sĩ Đỗ Đức trải lòng.

Nối tiếp kết quả trên, năm 2024, tại triển lãm cá nhân lần thứ 7 tại Thủ đô Hà Nội, họa sĩ Đỗ Đức đã giới thiệu hơn 50 bức tranh sơn dầu khổ lớn ghi lại cảnh sắc, con người xứ Tuyên. Ấn tượng trong đó, tác phẩm "Trên nương" được đầu tư với số tiền 4.000 USD cùng gần 70 triệu đồng tiền ủng hộ từ các nhà hảo tâm,

được chuyển vào Quỹ Hoa của đá để xây điểm trường vùng cao Tuyên Quang.

Những triển lãm ấy đánh dấu nét son sáng trên hành trình vẽ để sẻ chia với đồng bào rẻo cao của họa sĩ Đỗ Đức. Đặc biệt, với hơn một thập kỷ đồng hành cùng nhóm Quỹ Hoa của đá, họa sĩ Đỗ Đức và các thành viên đã vận động thành công sự ủng hộ của nhiều cá nhân, doanh nghiệp hảo tâm nhằm "thắp lửa" tương lai cho trẻ em miền núi. Từ đây, 41 lớp học khang trang được dựng xây với đầy đủ học cụ và phòng lưu trữ giáo viên, trải dài tại 18 điểm trường trên Cao nguyên đá Đồng Văn. Đến nay, đã có hơn 3.500 lượt trẻ em không còn phải lặn lội xa xôi mà được học tập ngay tại bản.

Có giáo Sùng Thị Say, Hiệu trưởng Trường Mầm non Giàng Chu Phìn, xã Mèo Vạc chia sẻ: "Từ nguồn kinh phí đấu giá tranh của họa sĩ Đỗ Đức và Quỹ Hoa của đá, hai điểm trường Tia Cua Si 2 (khánh thành tháng 5/2023) và Đẻ Láng (tháng 8/2025) với tổng vốn gần 610 triệu đồng đã được xây dựng khang trang, tạo điều kiện học tập tốt hơn cho 67 học sinh, 100% là trẻ em dân tộc Mông". Đặc biệt hơn, thế hệ học sinh đầu tiên trong ngôi trường mới tại thôn Phìn Chải A, xã Yên Minh năm xưa giờ đã có 7 em bước chân vào lớp 10, mở ra cánh cửa tương lai tươi sáng.

Hơn nửa thế kỷ gắn bó với đá và rừng, họa sĩ Đỗ Đức không chỉ kiến tạo một "bản đồ thị giác" về miền biên cương, mà còn lan tỏa nhân ái bằng chính tài năng nghệ thuật của mình. Từ những nét cọ thấm đẫm văn hóa bản địa đến những lớp học mọc lên giữa Cao nguyên đá, họa sĩ Đỗ Đức đã chứng minh nghệ thuật đích thực không chỉ để chiêm ngưỡng, mà phải chuyển hóa thành hành động thiết thực. Ông đã gửi trái tim nghệ thuật vào núi rừng và nhận lại một sự nghiệp khác biệt - sự nghiệp của người gieo chữ, mở lối tương lai cho trẻ em nơi phen dậu Tổ quốc.

Những ngày...
thời tiết khác...
trở nhưng hàn...
các trường học...
địa bàn tỉnh đ...
"Talk với các...
do Trung tâm...
Phát triển Văn...
hợp với Sở Gi...
chức. Sự kiện...
chuyên môn v...
mà mở ra một...
văn hóa đọc tr...
dựng ngôi trườ...

KHOẢNG... VĂN HÓA...

Tuyên Qu...
mầm non...
509.754...
trường phổ thông...
trường bán trú. F...
đồng chân trên đ...
vùng sâu, biên g...
phải vượt đèo, l...
cheo leo giữa lư...
chủ yếu sử dụng...
tập, còn sách th...
truyện tranh, sách...
học sinh vùng c...
việc đơn điệu các...
nhà trường và ph...
nơi chưa được ch...
và đảm mức đọc c...
Trong khi đó, vãn...
quan trọng để m...
triển tư duy, nuôi...
sách, thiếu khôn...
hướng dẫn... là...
các trường vùng...

Thầy Phạm T...
Trường PTDT B...
xã Lũng Cú cho...
nhà trường luô...
viên, tổ chức N...
nhiên việc thi...
đầu sách trong...
sách của học sin...
Đó cũng là tình...
trường học trên...
triển văn hóa đ...
khó khăn do thi...
chất lẫn nguồn...
và điểm trường...
nghĩa, sách ít, cũ...
thường xuyên. H...
tín còn hạn ch...
khiến các mô hì...
khai. Học sinh d...

MỖI TUẦN...

CUỐN sách...
Giáo sư tâm...
(dịch giả: Moko...
liên kết CÔNG ty...
1980 BOOKS đã...
trở thành một hi...
Không chỉ là...
lời cảnh báo m...
dựa trên diện th...
Tác giả gọi l...
lớn của tuổi th...
niên trở lại đây...
tận gốc: từ thế...
tiếp trực tiếp...
của màn hình, m...
Trẻ em không c...
vấp ngã và trướ...
trước điện thoại...

y đầu Đông, điều kiện
nghiệt, đường xa cách
ng trăm hiệu trưởng
từ khắp các xã trên
u về dự chương trình
nhà quản lý giáo dục”
UNESCO Đào tạo và
hóa - Giáo dục phối
áo dục và Đào tạo tổ
không chỉ là diễn đàn
ề quản trị nhà trường
góc nhìn rộng hơn về
ong trường học và xây
ng hạnh phúc.

TRƯỜNG ĐỌC

ang hiện có 1.053 trường
n và phổ thông với
học sinh, trong đó có 20
g dân tộc nội trú và 236
Phần lớn các trường học
tọa lạc ở các xã khó khăn,
núi. Nơi học sinh đi học
lên núi, nơi lớp học nằm
ng chừng núi. Học sinh
sách giáo khoa để học
m khó khăn, sách kỹ năng,
h khoa học rất ít. Nhiều
ao ham đọc sách nhưng
đầu sách trong thư viện
ong trào đọc sách thời số
sự trọng khiến thói quen
của học sinh dần mờ nhạt.
h hóa đọc là “chìa khóa”
ở cánh cửa tri thức, phát
đường nhân cách. Thiếu
g gian đọc, thiếu người
“khoảng trống” lớn mà
cao đang đối diện.

Trọng Tâm, Hiệu trưởng
án trú Tiểu học Ma Lề,
biết: “Những năm qua,
n nỗ lực xây dựng thư
ngày hội đọc sách, tuy
không gian đọc và thiếu
thư viện khiến việc đọc
h gặp nhiều khó khăn”.
trạng chung của nhiều
địa bàn khi việc phát
đọc vẫn đối mặt nhiều
u trở ngại. Nhiều trường học
chưa có thư viện đúng
và không được bổ sung
tăng cường công nghệ thông
ngại. Em Sùng Thủy Tiên, học sinh
Thư viện số khó triển
lần tộc thiểu số còn rào

Gieo mầm tri thức

■ AN GIANG



Hơn 600 hiệu trưởng trường học tham gia diễn đàn văn hóa đọc cho học sinh do Trung tâm UNESCO Đào tạo và Phát triển Văn hóa - Giáo dục tổ chức tại Tuyên Quang.



Học sinh Trường THCS Bằng Lang, xã Bằng Lang đọc sách tại thư viện.

cản ngôn ngữ, trong khi điều kiện kinh
tế khó khăn khiến việc mua sách trở
thành xa xỉ. Địa hình cách trở, đội ngũ
cán bộ thư viện mỏng và thói quen đọc
chưa hình thành rộng rãi càng khiến
việc lan tỏa văn hóa đọc gặp nhiều trở
ngại. Em Sùng Thủy Tiên, học sinh
Trường Nội trú THCS&THPT Mèo
Vạc chia sẻ: “Em rất thích đọc sách,

sau giờ học, có thời gian là em cùng
các bạn đến đọc sách ở thư viện trường,
chúng em mong muốn có thêm nhiều
sách đa dạng ở các lĩnh vực để được
tìm hiểu nhiều kiến thức mới”. Mong
muốn của em Tiên cũng là tiếng lòng
của thầy, cô và học sinh vùng khó, thời
thức những trái tim thiện nguyện nỗ lực
mang sách về bản.

MANG SÁCH LÊN NÚI

Trong bối cảnh khó khăn bủa
vây, hành trình lấp đầy “khoảng
trống” tri thức ở vùng cao càng cần
sự chung tay của cộng đồng. Nhiều
năm qua, với triết lý giáo dục dựa
trên 3 gốc rễ: Đạo đức - Trí tuệ - Nghị
lực, coi việc xây dựng văn hóa đọc là
nền tảng để nuôi dưỡng nhân cách,
phát triển trí tuệ và rèn luyện nghị lực
cho học sinh vùng cao, Trung tâm
UNESCO Đào tạo và Phát triển Văn
hóa - Giáo dục phối hợp với dự án
Trí Tuệ Việt Nam đã triển khai nhiều
dự án giáo dục thiện nguyện, mang
văn hóa đọc lên cùng cao, biên giới,
hải đảo. Từ năm 2021 đến nay, trung
tâm đã tặng hơn 110 tủ sách tình
hoa, với trên 38.000 cuốn sách; tổ
chức 1.174 khóa học, chương trình,
sự kiện, phát triển kỹ năng đọc, gắn
kết hàng nghìn phụ huynh, giáo viên,
nhà quản lý giáo dục trong hành trình
lan tỏa văn hóa đọc.

Tại Tuyên Quang, Trung tâm đã
triển khai dự án thư viện sách tại các

trường: Trường PTDT Bán trú THCS
Niêm Sơn, Trường PTDT Bán trú
THCS Đường Thượng, Trường Tiểu
học Tam Sơn, Trường THCS Liên
Việt, giúp hàng nghìn học sinh tiếp
cận nhiều đầu sách mới và kỹ năng
đọc sách. Trong chương trình “Talk
với các nhà quản lý giáo dục” được tổ
chức tại tỉnh Tuyên Quang mới đây,
điều đọng lại lớn nhất là câu chuyện
về giá trị cốt lõi của giáo dục hạnh
phúc. Xây dựng ngôi trường hạnh
phúc không phải là giảm việc học hay
để dài cho học sinh, mà là giúp học
sinh cảm nhận niềm vui, tự tin, được
là chính mình khi đến trường, nhận
thấy học tập là hữu ích, biết tự học - tự
rèn - tự chủ, và trở thành người sống
có đạo đức, biết cống hiến cho cộng
đồng. Thầy Trần Việt Quân, Giám
đốc Trung tâm UNESCO Đào tạo và
phát triển Văn hóa - Giáo dục chia sẻ:
“Để văn hóa đọc phát triển bền vững
ở vùng cao, cần xây dựng mô hình
trường học hạnh phúc gắn với 3 gốc
rễ đạo đức, trí tuệ, nghị lực. Các hoạt
động đọc sách cũng được khuyến
khích gắn với trải nghiệm thực tế như:
Kể chuyện từ sách, vẽ tranh minh họa,
sân khấu hóa tác phẩm, đọc sách trong
giờ ra chơi, đọc sách gia đình cuối
tuần. Cách tiếp cận này khiến văn
hóa đọc được nhìn nhận như “cửa ngõ
hạnh phúc”, nơi học sinh nuôi dưỡng
sự tò mò, mở rộng trí tuệ và bồi đắp
phẩm chất nhân văn. Và muốn học
sinh hạnh phúc, trước hết thầy, cô phải
hạnh phúc. Một trường học hạnh phúc
là môi trường an toàn, tôn trọng, thấu
hiểu, nơi thầy cô vui vẻ, học sinh hứng
thú, phụ huynh đồng hành”.

Nhiều trường ở vùng cao Tuyên
Quang đã bước đầu hình thành “cây
3 nhân cách”, “góc đọc thân thiện”,
“hành lang sách”, hay “thư viện tranh
tường”, những mô hình nhỏ nhưng
đầy sáng tạo, thể hiện nỗ lực tự thân
của giáo viên và học sinh, từng bước
tạo nên những chuyển động mới trong
văn hóa đọc ở vùng cao. Hành trình
“mang sách lên núi” chưa bao giờ dễ
đàng, nhưng trên những bản làng xa
xôi, những đứa trẻ chăm chú đọc từng
trang sách, những mầm tri thức đang
âm thầm bén rễ nhờ nỗ lực của thầy
cô, phụ huynh và những trái tim thiện
nguyện, để mỗi cuốn sách lại gieo
thêm hy vọng về một thế hệ biết mơ
ước, biết đọc, biết học và biết làm chủ
tương lai của chính mình■

AN MỘT CUỐN SÁCH

Thế hệ lo âu của Jonathan Haidt -
lý học xã hội tại Đại học New York,
ma) do Nhà xuất bản Công Thương
& TNHH Văn hóa và Truyền thông
in hành quý I/2025 đã nhanh chóng
lên tốp đầu bán chạy.

công trình nghiên cứu, cuốn sách là
hình ảnh về những hệ lụy mà “tuổi thơ
đi” đang để lại cho thế hệ trẻ.
nhiệm vụ này là “cuộc tái cấu trúc
”. Theo Haidt, chỉ trong một thập
tuổi thơ của con người đã thay đổi
giới của những trò chơi tự do, giao
khám phá ngoài trời, sang thế giới
ạng xã hội và sự giám sát quá mức.
òn được tự do chơi đùa, mạo hiểm,
ng thành; thay vào đó là hàng giờ
lướt qua những bức ảnh hoàn hảo

Dạy trẻ sống trọn vẹn trong thế giới thật

■ MINH AN

của người khác và so sánh bản thân không ngừng.
Haidt chỉ ra rằng sự thay đổi ấy không hề vô hại. Kể từ
đầu thập niên 2010 - khi Smartphone và mạng xã hội phổ
biến - tỷ lệ lo âu, trầm cảm, tự hại và tự tử ở thanh thiếu
niên đã tăng vọt, đặc biệt trong nhóm nữ sinh. Mạng xã
hội làm trầm trọng cảm giác “sợ bị bỏ lại” (FOMO), trong
khí trò chơi điện tử khiến nhiều nam thanh niên thu mình,
ngại tiếp xúc thật. Theo ông, xã hội hiện đại đang mắc một
nghịch lý: “Bảo vệ trẻ quá mức trong thế giới thật, nhưng
lại buông lỏng trong thế giới ảo”.

Điểm đáng quý của *Thế hệ lo âu* không
chỉ ở việc chỉ ra vấn đề, mà còn ở các giải
pháp cụ thể. Haidt kêu gọi cha mẹ, trường học
và chính phủ cùng hành động: trì hoãn cho trẻ
dùng Smartphone đến tuổi trung học, giới hạn
thời gian mạng xã hội, khuyến khích trẻ chơi
ngoài trời và tham gia cộng đồng thực. Ông
nhấn mạnh rằng chỉ khi “trả lại tuổi thơ cho
tuổi thơ”, thế hệ tương lai mới có thể phát triển
cân bằng và hạnh phúc hơn.

Dù còn nhiều ý kiến tranh luận quanh mức
độ nguyên nhân - hệ quả mà Haidt nêu ra, *Thế
hệ lo âu* vẫn là cuốn sách đáng đọc đối với
mọi phụ huynh, nhà giáo dục và người quan
tâm đến sự phát triển của thế hệ trẻ. Trong bối
cảnh công nghệ len lỏi vào từng góc ngách
đời sống, cuốn sách như một lời nhắc: trước
khi dạy con làm chủ thế giới ảo, hãy giúp
chúng sống trọn vẹn trong thế giới thật■



Cuốn sách như lời cảnh báo
mạnh mẽ về những hệ lụy của tuổi
thơ dựa trên điện thoại.

Nhân lên
hạnh phúc

■ Truyện ngắn: **BÙI VIỆT PHƯƠNG**

Ngày xưa, đường lên Bản Cù đầu có được rộng rãi và đồ bề tông kiên cố như bây giờ. Một ngày mưa gió sục sùi, trời dãi mù mịt, ông Phanh, Trưởng bản Cù xuống gặp Phòng Giáo dục, hai ông dốt hết mấy bao thuốc, ông Trưởng bản một mực lên xin xã, huyện một điểm trường. “Làm thế nào để có lớp học ư?”. Hề nghe ai hỏi như vậy là ông lại chỉ vào cái bụng lép kẹp và bảo: “Cái bụng dân bản tôi dài theo Đàng, theo cán bộ đánh giặc Tây, rồi chuyển đổi vật nuôi, cây trồng. Giờ có gạo, có ngô, khoai sắn, không để các thầy cày em dốt bữa nào...”. Nghe ông Phanh nói ai cũng cười.

Ông Trưởng phòng quay sang vỗ vai cậu giáo viên trẻ vừa nhận công tác bảo:
- Người dân chất phác là thế, thầy Lan phải lên thôi, khó mấy cũng phải lập trường chú mày a...

Ông Lan cứ thế lên bàn Cũ dạy một mạch, ngoảnh lại đã ngoài “băm” mà chưa vợ cũng như ngày nào, sáng ra suối múc nước đổ đầy hai cái nồi quân dụng. Một nồi đun nước sôi để lũ trẻ có nước rửa mặt, nồi hơn hơn thì luộc củ khoai, củ sắn để lũ trẻ có cái cho vào bụng đỡ sôi. Trưa tan học, lũ trẻ hò reo lao xuống dốc thì ông lại vợ và vợ năm rau rừng, hấy xuống suối vớt ít tép nấu bữa cơm ăn vội để chiều còn đi nương với ông Phanh. Hai ông tắm ngâm tắm ngâm trông một vại rừng đợi ngày cây được gổ thì sẽ dẫn về dùng mấy cái lỏp học to hơn.

Một ngày đầu tháng 11, khi đang rửa chân bên suối, ông Lan thấy một đoàn ba bốn người đang cuốc bọ, tay xách dép cao su vừa đi đến vừa bắt chuyện. Ban đầu, ông ngỡ là cán bộ đi công tác qua nên niềm nở chặt tre vót làm cái rút dúp cho anh em. Lúc sau ngồi xuống tắm đã hết suối

nói chuyện, một người tóc đã
bạc nhìn ông cười hóm hỉnh:

- Thầy có cái tên nữ tính quá. Thế thầy đã có gia đình chưa?

Câu hỏi ấy khiến Lan sực nhớ ra, ban đầu hơi khó chịu nhưng nghĩ lại thấy chạnh lòng. Đoạn người đó về một điều thuốc lá cuộn đưa cho Lan và bảo:

- Thầy chưa có đúng không? Thôi thầy cứ dạy cho tốt, say mê với bài giảng cho các em thơ rồi... cái gì đến sẽ đến...

Đúng cái, Lan nhận được thông tin từ Phòng Giáo dục và lá thư tay của Trưởng phòng. Đọc đi, đọc lại vài ba lần ông vẫn không thể tin nổi. Sao lại thao giảng cho giáo viên của huyện dự, sao lại đưa tất cả các em học sinh bản Củ xuống đây. Dưới thị trấn trường lớp khang trang, học sinh sắp dạ còn chưa ai ai nữa là?

Nhưng rồi có sao thì sống vậy, bài giảng của thầy Lan và 19 em học sinh bản Cù đã nhận được tràng pháo tay đồng viên khích lệ của các thầy cô. Chính sự mộc mạc, ngồ nghê của các em, sự sáng tạo của người thầy đã khiến các nhà giáo ngồi dự cảm động rơi nước mắt. Lúc này, Lan mới thấy Trường Phòng Giáo dục huyện giới thiệu cô Phó Chủ tịch huyện, người đàn ông tóc bạc kia đứng lên... Ôi trời hóa ra lãnh đạo đi vi hành. Phó Chủ tịch huyện ôn tồn:

– Thưa các thầy cô, vừa rồi chúng ta thấy đấy, hơn mười năm qua thầy Lan đã gắn bó với điểm trường khó khăn nhất và tìm ra phương pháp dạy thật tốt. Hơn nữa anh lại có tâm khi muốn xây dựng điểm trường khang trang. Mời anh Lan phát biểu cảm tưởng về hành trình dạy học của mình...

Thầy Lan lúc đầu còn ái ngại chưa biết nói gì nhưng



Minh họa: **BÍCH NGỌC**

rối nhìn ánh mắt tin yêu, trân trọng của các đồng nghiệp và đàn em ngày trở liên mờ lòng chia sẻ. Thấy cứ nhắc đi nhắc lại cụm từ: “Học sinh vùng cao đặc thù lắm, đặc biệt lắm...”. Phó Chủ tịch huyện lại một lần nữa gợi mở, thầy phân tích: Nếu cứ dạy A, B, C... thì trẻ con không ham học đâu, tôi cứ gán chữ cái với củ khoai, củ sắn, con trâu, con gà, quả trám... cứ thế cho dễ nhớ, dễ học. Đây, cái “phương pháp” trên rừng nó là vậy mong các thầy cô đừng chê cười.

Chiều ấy, khi xe ca của huyện về đến lưng chừng dốc thì dờ chừng chết máy. Anh tài xế loay hoay cả tiếng đồng hồ nó vẫn nằm bất động. Thấy thế thầy Lan bảo cứ để thầy trò leo dốc cho kịp, vừa đi vừa hát ngẫu nhiên ngao ti tới đến bản Củ thân thương...

Sau một tuần thì thầy Lan nhận được quyết định chuyển về công tác tại trường Trung cấp học Sư phạm của tỉnh. Ngày lên đây ham được dạy rồi miễn trẻ, yêu nghề quên khuấy cả tấm bằng Đại học và tinh thần tự nguyện lên cầm búa dạy trẻ O, A, B, C... Hơn mười năm với nặng mưa ở miền núi đồi này, thanh xuân cũng vèo qua như một

cơn gió thổi qua đám lau già phơ phất. Trước lúc chia tay, thầy Lan nắm chặt tay ông Phanh, dặn dò về khu đồi trồng cây lấy gỗ dựng thêm những dãy phòng học...

Từ ngày về trường Trung cấp rồi nâng cấp lên Cao đẳng Sư phạm, thầy Lan lại đến từng khóa giáo sinh vào trường rèn rửa họ từ cách trình bày bảng đến thuyết giảng, soạn bài... cứ thế cho đến khi trở thành Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo. Một hôm thầy được Trường Phòng Đào tạo báo cáo có một cặp sinh viên người tị nạn trên... bạn Củ muốn xin thôi học. Thầy Lan nhất định phải gấp bằng được xem có sự thế nào?

Ba tiếng gõ cửa vang lên, thầy Lan đặt cây bút xuống, xếp lại tập công văn trên bàn mời khách vào. Trước mặt thầy là một cậu thanh niên mười chín tuổi cao to trắng trẻo: "Cảnh đây ư? Em lớn quá rồi thầy không nhận ra?". Nhưng niềm vui của thầy Lan chóng vụt tắt vì bé Cảnh ngày nào giờ là một sinh viên lười nhác và lì lợm. Vấn đề từ lời ấy, cậu ta một mực xin nghỉ-

- Em học không vào, học nữa học mãi về cũng đi chăn bò thôi...

Sao thời gian có thể làm

con người ta đổi thay đến thế.
Lấy tờ giấy A4 đặt lên bàn,
thầy Lan cầm bút viết phép
toán đơn giản nhất trong cuộc
đời rồi hỏi Cảnh:

- Theorem: $1+1=?$

Cảnh gãi đầu gãi tai tỏ vẻ thất vọng:

- Bằng 2 chữ mấy nữa thầy.
- Đúng, bằng 2 nhưng đó là trong Toán học, trong bài học lớp 1. Nhưng giờ em là sinh viên năm nhất, học để làm người thầy em phải nghĩ khác. Ngày xưa thầy một mình lên dạy lớp đầu tiên, 1 thầy 1 lớp học mà đã nhân lên bao thế hệ học trò. Sống là để làm ra những phép cộng, phép nhân thì mới thay đổi được em ạ. Cuộc sống như cánh cửa im lìm đầy thách thức nhưng ta phải nắm giữ được chiếc chìa khóa thần kỳ công ấy...

Không ai ngờ, kết thúc khóa học Cảnh tốt nghiệp loại giỏi. Ra trường, cậu lại tình nguyện lên vùng cao thành giáo viên giỏi và hôm nay đã trở thành Bí thư Đảng ủy xã. Năm tháng qua đi, biết bao thế hệ giáo viên lên với điểm trường nhưng phòng học vẫn chên chao giữa gió Lào, sương muối, mưa rừng, suối lũ. Nay đã nghỉ hưu, thầy Lan lại đi vẫn động những người tâm huyết và nhất là được cậu con trai làm doanh nghiệp ủng hộ để xây những phòng học kiên cố.

Mãi đắm chìm trong suy nghĩ, đôi chân già nua đã đưa thầy đến sân trường từ lúc nào. Ôi từng cái cây hòn đá vẫn như xưa. Thầy Lan dẫn các học trò lặng lẽ đến bên sườn đồi thấp hương cho ông Phan, người yêu con chữ lẫn lợi ngược xuôi suốt một thời. Hôm nay nắng lên trên Bàn Cũ, ngày mít tinh kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 cũng là dịp học trò công những lớp học kiên cố đúng như tâm nguyện của ông giáo già suốt một đời: “sống là phép nhân, nhân lên điều tốt đẹp”... ■

DIỄM MY

Chạm vào nỗi nhớ

Đông tràn mỏng giữa tay không
Khói sương phủ lạnh vào lòng nhớ ai
Vòng tay năm cũ còn hoài
Như than âm ỉ cháy dài gió đêm.

Chạm vào hơi ấm đã quên
Mà tìm vẫn thức, vẫn mềm những mong
Bước chân lạc nửa mùa đông
Gửi theo gió rét nỗi lòng chờ nhau.

Trắng nghiêng một nét phai màu
Hắt lên lạnh vỡ những câu hẹn thề
Lặng yên phố trắng lê thê
Mà trong tôi vẫn đắm mê một người.

Đông nay biết mấy rã rời,
Chạm vào nỗi nhớ... ngỡ lời ai ru.

VÂN KHÁNH

Mùa đông

Mùa đông của quây em
những rung cảm mùa màng tốt tươi
bình ngon gió xanh rêu màu phố
đắm đắm nụ hôn nẻo về buổi nhớ
mê mãi quên trời
Mùa đông à thương mến ơi
em ngoan lành trước ngực anh giông bão
ngón tay nồng ru em vào giấc mưa
họa mi một sớm kia tình khô chạm phố
nhận ra mùa đông đậm đà hơi rét từ môi anh.

NGÔ THẾ LÂM

Hát ru em họa mi

Mơ màng hoa ngủ trên tay
Duyên thâm em giấu phía ngày tình si
Tình khô vạn đoá nhu mì
Mùa nghiêng xuống, khẽ thâm thì cùng em
Con đường rớt một dịu êm
Hoa cười chúm chím mà mềm câu thơ

MAI NAM THẮNG

Hoa mùa đông

Em gọi đó là "hoa mùa đông"
Hoa đẹp thế sao không vào chậu biếc
Giữa mùa giá rét
Cứ lặng thầm bên lối gió mưa qua?...

Cứ âm thầm trên lối tháng năm qua
Những bông hoa màu tuyết
Chuyện riêng hoa chỉ mình em biết
Vì sao hoa nở mùa Đông (!)

Vì sao hoa mở mùa đông?
Ơi màu hoa trắng trong
Tê tái hồn ai những chiều xa xứ
Thao thức lòng ai những đêm không ngủ...

Trời mùa Đông mưa lâm thâm...



Minh họa: NGỌC AN

Đành thôi, nếm chút đại khờ
Ru hoa ru cả bến bờ tương tư

Dịu dàng là giọt sương mơ
Ngọt ngào là nỗi vu vơ tôi cảm

Sớm nay hoa nở âm thầm
Giữa rung rinh gió, giữa tần ngần mây

Nồn nà cánh mỏng mê say
Hồn tôi bất chợt dâng đầy mộng mê...

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Trước mùa đông

Anh trở về đột ngột với mùa đông
Như trước cơn mưa, kiến vòng lại tổ
Em đang gặt mùa thu đang dở
Nên vẫn cảm giá rét trên tay.

Em thấy buồn khi trời trở heo may
Như giữa khơi xa sợ trời lộng gió
Căn bệnh của tình yêu muốn đời vậy đó
Mong lúa tằm phải ăn vội rên non.

Bao năm rồi em giấu nỗi chờ mong
Những kỷ niệm xưa nửa hư nửa thật
Những kỷ niệm xưa nửa còn nửa mất
Cứ trộn bở hồn với mật làm ngon.

Sự dối lừa đâu không gọi thành tên
Nhưng cứ theo ta nửa hư nửa thật
Nhưng cứ bên ta nửa còn nửa mất
Thuốc đắng bao ngày đã tệt đã thành quen.

Sao không về khi gió chưa thành sen
Bông gạo ngày xưa chưa thành chần thành gối
Tình yêu cho ta biết chờ biết đợi
Đá hóa rồi áo cưới mới về tay.

ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN

BÀI thơ "Trước mùa đông" không chỉ là những dòng cảm xúc cá nhân về một cuộc tái ngộ đột ngột, mà còn thể hiện sự giằng xé nội tâm sâu sắc của người phụ nữ trong tình yêu. Mùa đông ở đây không đơn thuần là thời tiết, mà là một ngưỡng cửa cảm xúc, nơi mọi sự chờ đợi và hy vọng có thể hóa thành băng giá.

Bài thơ mở đầu bằng một khoảnh khắc giao mùa đầy kịch tính và bản năng. Sự trở về của "anh" mang đến cảm giác đột ngột, không báo trước, được ví như hiện tượng tự nhiên: "Anh trở về đột ngột với mùa đông/Như trước cơn mưa, kiến vòng lại tổ". Hình ảnh kiến vòng lại tổ là một dự báo về sự xáo trộn, là bản năng tự vệ của người đang yêu.

Trong khi người đàn ông mang theo sự bất ngờ, thì người phụ nữ vẫn đang "gặt mùa thu đang dở", chưa kịp hoàn thành những chiêm nghiệm chín muồi của mình. Mọi xúc cảm còn nguyên vẹn, mong manh, như thể vẫn "cảm giá rét trên tay" dù chưa kịp chạm vào mùa đông thật sự.

Cảm xúc được đẩy lên cao trào: "Em thấy buồn khi trời trở heo may/Như giữa khơi xa sợ trời lộng gió". Cảm giác chênh vênh, mong manh giữa những biến động của tình yêu, của số phận đã trở thành "căn bệnh của tình yêu muốn đời vậy đó" - một triết lý đau đớn về sự chờ đợi và lo lắng. Tình yêu ấy đã dạy người ta cách chấp nhận. Những "kỷ niệm xưa nửa hư nửa thật", "nửa còn nửa mất" cứ lần lượt, không rõ ràng. Và người phụ nữ đã phải tự mình chấp nhận sự thật ấy bằng cách "trộn bở hồn với mật làm ngon". Đó là ẩn dụ đau đớn về việc tự huỷ hoại, tự trấn an mình rằng những đắng cay, những sự dối lừa kia là một phần của lẽ thường. Sự chịu đựng cứ âm thầm kéo dài, đến mức nỗi đau đã trở nên quen thuộc, như "Thuốc đắng bao ngày đã tệt đã thành quen".

Để rồi, sự chấp nhận kia vẫn không ngăn được nỗi day dứt, hối tiếc về sự lỡ làng: "Sao không về khi gió chưa thành sen/Bông gạo ngày xưa chưa thành chần thành gối". Đây là lời trách móc nhẹ nhàng về việc đánh mất thời điểm thuận khiết, lãng mạn nhất của tình yêu - khi cánh sen chưa kịp nở và hạnh phúc chưa kịp thành hình hài.

Bài thơ kết lại bằng một triết lý nghiệt ngã: "Đá hóa rồi áo cưới mới về tay". Tình yêu dạy ta chờ đợi, nhưng cái giá của sự chờ đợi ấy quá đắt. Chiếc áo cưới - biểu tượng của hạnh phúc vẹn tròn - cuối cùng đã về, nhưng lại đến khi trái tim đã không còn là trái tim nhiệt thành nữa, mà đã "hóa đá" vì cô đơn và mong chờ.

"Trước mùa đông" lắng đọng lại, khiến người đọc day dứt khôn nguôi về những lời hẹn ước muộn màng và sự hy sinh thầm lặng của một người phụ nữ trong cuộc tình nhiều giông bão.

Đề di sản không “biến dạng”

■ DUY ANH

Những năm gần đây, nhiều địa phương coi phát triển du lịch dựa trên di sản là hướng đi trọng tâm. Tuy nhiên, khi “di sản” được biến thành “tài sản” để khai thác kinh tế thuần túy, những mặt trái của xu hướng này đang ngày càng bộc lộ rõ.



Lễ cúng trời đất cầu cho mưa thuận, gió hòa tại Lễ hội Long Tông Lâm Bình.

Lễ hội Nhảy lửa của người Pà Thẻn là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

ÁO MỐI XA LẠ

Không ít nơi đã “khoe áo mối” một cách xa lạ cho di sản theo kiểu thương mại hóa. Một số lễ hội truyền thống vốn linh thiêng, thanh tịnh nay lại tràn ngập hàng quán, sân khấu hóa, thậm chí thêm thắt chi tiết lạ để “hút khách”. Phố cổ Hội An từng là biểu tượng của sự gìn giữ, nay cũng chịu sức ép quá tải du khách, nhiều ngôi nhà cổ được cải tạo thành quán cà phê, khách sạn, làm giảm dần giá trị nguyên gốc. Ở Tràng An (Ninh Bình), từng có dự án xây bậc thang và công trình du lịch xâm phạm vùng lõi di sản, buộc phải tháo dỡ sau phản ứng mạnh mẽ của dư luận.

Câu chuyện ở Phong Nha - Kẻ Bàng, Hạ Long hay Sa Pa cũng cho thấy hệ lụy của phát triển “nóng”: hạ tầng du lịch mọc lên ồ ạt, cảnh quan bị chia cắt, môi trường bị ô nhiễm. Khi di sản bị khai thác đến kiệt cùng, giá trị tinh thần - thứ vốn là linh hồn của di sản - dần phai nhạt. Nhiều cộng đồng địa phương, vốn là chủ thể gìn giữ văn hóa, lại bị đẩy ra ngoài lề, chỉ còn làm công cho các dự án du lịch.

Một số nghi lễ như Gầu Tào của người Mông, nhảy lửa của người Pà Thẻn... bị cắt gọt nghi thức, thay đổi thời gian tổ chức, di dời không gian hành lễ làm mất tính thiêng và vai trò gắn kết cộng đồng. Từ một nghi thức tâm linh gắn với đời sống tinh thần của người dân, không ít lễ hội dần bị “sân khấu hóa” thành tiết mục biểu diễn phục vụ khách du lịch.

Tương tự, nghề thủ công truyền thống vốn là kết tinh của kỹ thuật dệt, biểu đạt bản sắc tộc người, nay một số nơi đơn giản hóa quy trình, công nghiệp hóa. Nhiều sản phẩm không còn do người dân



tự dệt, thêu mà sử dụng vải công nghiệp, họa tiết in sẵn. Một số nơi nhập hàng từ nơi khác nhưng gắn nhãn “đặc sản địa phương”, làm giảm giá trị và tính xác thực của sản phẩm.

Khi trang phục truyền thống chỉ xuất hiện khi có đoàn khách, nghề thủ công không còn phục vụ đời sống thường nhật và lễ hội trở nên xa lạ với chính cộng đồng tổ chức... thì di sản cũng không còn “sống” trong cộng đồng.

KHÔNG THỂ ĐÁNH ĐỔI

Phát triển du lịch gắn với di sản là hướng đi đúng, nhưng phải dựa trên nguyên tắc “bảo tồn để phát triển - phát triển để bảo tồn”. Mỗi công trình, dự án cần được đánh giá tác động văn hóa, môi trường rõ ràng; cộng đồng địa phương phải được tham gia và hưởng lợi công bằng.

Nếu chỉ biến di sản thành tài sản một cách thuần túy, lợi ích kinh tế trước mắt có thể tăng, nhưng về lâu dài, đó là sự đánh đổi đầy nguy hiểm. Một di sản bị thương mại hóa quá mức sẽ mất đi “căn cước văn hóa” - và khi ấy, du khách không còn lý do để quay lại. Thực tế không ít nơi đang phải tốn kém hàng chục tỷ đồng cho việc

trùng tu, khôi phục sau những sai lầm trong khai thác.

Du lịch và di sản không đối lập nếu được đặt trong quan hệ hỗ trợ lẫn nhau. Du lịch cần di sản để tạo ra điểm đến khác biệt; ngược lại, di sản cần du lịch để có thêm nguồn lực bảo tồn. Không nên coi di sản là tài nguyên có thể khai thác một chiều mà là nền tảng phát triển bền vững.

Mặt khác, cần lấy cộng đồng làm trung tâm, lấy di sản làm nền tảng và lấy hoạt hóa làm động lực tăng mọi hân hạnh phát triển du lịch. Cộng đồng nắm giữ di sản sẽ hiểu di sản hơn bất cứ ai, nhưng để thực sự làm chủ, cần có chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cách gìn giữ và phát huy di sản trong bối cảnh mới.

Công tác quy hoạch du lịch cần lồng ghép yếu tố bảo tồn, xác định rõ ranh giới giữa phát huy và khai thác, tránh tình trạng “cạn kiệt di sản”.

Di sản không chỉ là nguồn thu, mà là nền tảng bản sắc của dân tộc. Nếu chỉ nhìn di sản bằng con mắt lợi nhuận, chúng ta sẽ sớm phải trả giá - không chỉ bằng những di tích xuống cấp, mà còn bằng sự mất mát vô hình của ký ức và niềm tự hào dân tộc ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

Trong 2 ngày 22 và 23 tháng 11 năm 2025, khán giả Tuyên Quang sẽ có nhiều sự lựa chọn để thư giãn và tận hưởng ngày cuối tuần với những bộ phim truyền hình đặc sắc trên kênh TTV và các bom tấn điện ảnh tại rạp Lotte Tuyên Quang. Nội dung cụ thể của từng chương trình như sau:



Cảnh trong phim Anh trai say xe.

TTV Tuyên Quang

- 8h00: Bác Ba Phi - Tập 48, 49.
- 10h30: Tham vọng - Tập 17, 18.
- 13h00: Kiểm chồng cho mẹ chồng - Tập 19, 20.
- 18h00: Bộ ba huyền thoại - Tập 21, 22.
- 22h20: Người giàu cũng khóc - Tập 49, 50.

Lotte Tuyên Quang

- Truy tìm Long Liên Hương (16 tuổi trở lên): 9h00, 9h50, 11h10, 12h00, 13h15, 14h10, 15h20, 16h15, 18h20, 20h30.
- Anh trai say xe (16 tuổi trở lên): 11h15, 15h45, 20h20.
- Cưới vợ cho cha (13 tuổi trở lên): 18h00.
- Oan hồn trong vali (16 tuổi trở lên): 11h40.
- Bầy tiền (16 tuổi trở lên): 13h30, 16h00, 20h10.
- Tàfiti náo loạn sa mạc (mọi lứa tuổi): 9h30, 16h15.

CẢNH TRỰC (Tổng hợp)

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Mẹ suy thận giai đoạn cuối nuôi 2 con thơ nghèo khó

■ MINH THỦY



Chị Hoàng Thị Phượng và hai con thơ đại trú tại thôn 23, xã Tân Long.

HOÀN cảnh gia đình chị Triệu Thị Phượng, sinh năm 1976, dân tộc Dao Thanh Y, thôn 23, xã Tân Long khiến ai cũng xót thương. Chồng chị mới qua đời vào tháng 6-2025 do bị xuất huyết dạ dày, bản thân chị bị suy thận giai đoạn 5, sức khỏe ngày càng yếu lại thêm nỗi lo canh cánh trong lòng về tương lai của 2 con đang tuổi ăn học.

Chị Phượng lấy chồng sinh được 2 con: Triệu Quốc Khánh, sinh năm 2014 và Triệu Hải Yến, sinh năm 2016.

Số phận nghiệt ngã xảy ra vào tháng 12-2024, trong lúc đang đi hái lá tre thuê, chị Phượng bị mệt và ngã đi được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện thì phát hiện bị thiếu máu, sau khi về nhà điều trị một thời gian sức khỏe chị dần đỡ. Tháng 4-2025, chị thấy cơ thể mệt mỏi, sức khỏe suy yếu, chị đi khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, bác sỹ chẩn đoán chị bị suy thận giai đoạn 5 và chuyển xuống Bệnh viện Trung ương phẫu thuật. Do không có tiền nên chị xin về nhà tìm uống thuốc nam.

Sau 4 ngày kêu gọi ủng hộ trên chuyên mục Nhịp cầu Nhân ái của Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, gia đình chị Triệu Thị Phượng đã nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh, với số tiền trên 15 triệu đồng. Chuyên mục rất mong tiếp tục có những tấm lòng hảo tâm giúp đỡ gia đình chị Phượng.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về chị Triệu Thị Phượng, thôn 23, xã Tân Long, ĐT: 0869436287; chị Trần Thị Minh Thủy, phóng viên Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, số tài khoản cá nhân: 8100215014802, Ngân hàng Agribank. Điện thoại: 0976.840.865■



Hạnh phúc là cho đi

HẠNH PHÚC ĐÔI KHI RẤT ĐƠN GIẢN: LÀ KHI TA SẼ CHIA MỘT ĐIỀU NHỎ BÉ VÀ THẤY LÒNG MÌNH NHẸ NHỜM HƠN. CHO ĐI KHÔNG LÀM TA VỘI ĐI, MÀ GIÚP MỖI NGÀY THÊM ẤM ẤP VÀ ĐỦ ĐẦY.

Mang “hơi ấm người dưng” đến từng mái nhà nghèo



Chị Trương Thị Tuyết đến với người già, trẻ em, chia sẻ tình thương với họ.

SINH ra ở miền quê nghèo Quảng Nam (nay là Thành phố Đà Nẵng), tuổi thơ của Trương Thị Tuyết là những ngày đi học trong bộ áo cũ, đôi dép mòn. Chị hiện là cán bộ UBND xã Nông Sơn. Công việc bận rộn nhưng không thể che lấp được trái tim nhân hậu của người phụ nữ 41 tuổi này. Hơn 10 năm qua, chị Tuyết đã đi hàng trăm chuyến thiện nguyện, từ Nông Sơn đến Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My - những địa phương vùng cao của Thành phố Đà Nẵng - mang quần áo, sách vở, thuốc men, thậm chí cả vật liệu xây nhà cho người nghèo.

Trong 7 năm qua, chị cùng nhóm thiện nguyện “không tên” đã giúp hàng trăm hoàn cảnh: người bệnh, trẻ mồ côi, người già neo đơn, nạn nhân thiên tai. Mỗi tháng 2 lần, vào mùng 9 và 23 âm lịch, chị lại cùng Phật tử chùa Viên Minh nấu cơm mang đến Trung tâm Y tế Nông Sơn cho bệnh nhân nghèo. Hơn 100 suất cơm mỗi đợt - giản dị mà đầy nghĩa tình.

Còn nhớ, khi đại dịch Covid-19 bùng phát, chị Tuyết xông pha nơi tuyến đầu: trực chốt kiểm dịch, vận chuyển nhu yếu phẩm, mở “phiên chợ 0 đồng” đi động giúp người dân cách ly có cái ăn.

Uy tín của chị dần được khẳng định qua sự minh bạch và kết quả. Mỗi đồng quỹ góp đều có sao kê, có chứng nhận của địa phương.

“Chị tài” của những chuyến xe cứu thương 0 đồng

NHIỀU tuyến đường xa lắc, chạy trong đêm nguy hiểm, thú thật tôi cũng sợ. Nhưng tình thương của mình lúc nào cũng lớn hơn nỗi lo lắng nên tôi cứ thế lên đường”, chị Võ Thị Nga - thành viên Đội SOS Đà Nẵng trải lòng. Chị Nga là một trong những “chị tài” xe cứu thương 0 đồng hiếm hoi, đồng hành với những người bệnh khó khăn, gia đình nạn nhân xấu số trên khắp miền Trung.

Trong những chuyến xe ngược xuôi khắp các tỉnh thành, chị ám ảnh nhất lần chở một thanh niên lao động ở nước ngoài bị tai nạn nặng, gia đình muốn anh về nước, trút hơi thở cuối cùng ở quê nhà. Khi về tới Thành phố Hồ Chí Minh, một đội tình nguyện chở thanh niên này tới Bình Định và nhờ đội chị tiếp sức

quãng đường từ Bình Định ra phía Bắc. Chị xót xa, gia đình muốn đưa anh về nhà rồi “ra đi” trong vòng người thân, vậy mà mỗi chuyến anh qua xe của chị chạy được một đoạn thì anh mất. “Lúc đó cảm giác đau đớn trùm cả xe, tôi cũng quần lông song phải bình tĩnh để vừa an ủi người nhà, vừa hỗ trợ điều dưỡng rút ống thở, vệ sinh, đưa thi thể vào túi xác”, chị rưng rưng.

Những chuyến xe như vậy khiến trái tim nữ tài xế quặn thắt, nhưng cũng rắn rỏi hơn để không từ chối bất kể trường hợp nào. Nhận được giấy khen, kỷ niệm chương của Đội SOS Đà Nẵng, hệ thống xe cứu thương 0 đồng toàn quốc Liên Hoa Viên..., chị xua tay bảo tình nguyện là cho đi chứ không mong cầu nhận lại.

Quán cơm đặc biệt ở Bệnh viện Ung bướu

HƠN 18 năm qua, quán cơm từ thiện do ông Phạm Thanh Hồng (67 tuổi) duy trì tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ đã trở thành điểm tựa cho hàng nghìn bệnh nhân ung thư và người nhà.

18 năm qua, ngày nắng cũng như mưa, căn bếp của ông Hồng lúc nào cũng nghi ngút khói. Rau củ, cá thịt được rửa sạch để ngăn nắp trong những chiếc rổ nhựa. Ông Hồng nói, không phải vì cơm miễn phí mà làm qua loa.

Cơ duyên để ông Hồng gắn bó với bếp ăn miễn phí xuất phát từ một biến cố gia đình. Hơn 20 năm trước, cha ông Hồng bị ung thư, phải điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Những ngày chăm cha ở bệnh viện, ông Hồng thấy nhói lòng bởi nỗi cơ cực của bệnh nhân nghèo và người nhà. Với họ, nhiều khi một bữa ăn đúng nghĩa cũng trở thành xa xỉ.

Sau khi cha mất, ông Hồng về quê ở Vĩnh Long tiếp tục với vườn tược, nhưng vẫn không quên ý định làm một điều gì đó giúp đỡ những bệnh nhân ung thư. Năm 2007, khi kinh tế gia đình đã vững, ông Hồng lên Cần Thơ, phối hợp Bệnh viện Ung bướu để mở quán cơm từ thiện.

Sau 18 năm, từ quán cơm nhỏ chỉ phục vụ được



Quán cơm đặc biệt ở Bệnh viện Ung bướu luôn đông người đứng chờ.

vài chục suất cơm, thì giờ đây, mỗi ngày từ thiện hơn 10 thành viên của ông Hồng đều đặn cung cấp hơn 1.000 suất ăn cho những người khó khăn.

Dù đã 67 tuổi, nhưng ông Hồng vẫn không có ý định dừng lại công việc thiện nguyện của mình. Với ông, đó không chỉ là công việc mà là sứ mệnh, là lời hứa với cha mình và với chính lòng mình.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

MỖI mùa đông trở về, khi gió lạnh của nhẹ qua những ngón tay và mặt đất sẫm lại trong làn sương mỏng, tôi thường cảm thấy một khoảng trống rất khó gọi tên hé mở trong lòng. Đó không chỉ là cái lạnh của trời đất, mà còn là sự nhắc nhở về một miền ký ức đã xa, nơi bếp củi đỏ lửa từng là trung tâm của cả thế giới tuổi thơ tôi.

Ngày ấy, bếp nhà tôi nằm ở góc trái căn nhà nhỏ, nơi ánh mặt trời buổi sáng chỉ kịp chạm vào một vệt mỏng trên nền đất. Mẹ luôn là người nhóm lửa đầu tiên mỗi sớm đông. Tiếng mẹ lấy những thanh củi khô, tiếng bật lửa lách tách, rồi ngọn lửa nhỏ xúi lộ ra từ lớp tro ngụi... Tất cả hòa lại thành bản nhạc rất riêng của tuổi thơ. Khi lửa bùng lên, khói cuộn thành từng dải mơ hồ, tôi thường ngồi lặng nhìn, không hiểu sao lại thích thú mùi hăng hăng đó đến thế.

Có lẽ bởi trong mùi khói ấy, tôi cảm thấy mình được bao bọc. Tôi nhớ những buổi sáng lạnh đến tê người, ngồi co ro bên bếp, chia hai bàn tay bé nhỏ về phía ngọn lửa. Lúc ấy, hơi ấm không chỉ lan dần lên cổ tay, lên gò má, mà còn len sâu vào bên trong một nỗi an yên mà



Minh họa: XUÂN ĐỨC

khi lớn lên, tôi mới biết đó là cảm giác hiếm hoi của sự được yêu thương mà không cần nói thành lời.

Mẹ hay vừa quạt bếp vừa nói chuyện với tôi, những câu chuyện nhỏ thoi: con gà mới đẻ, cây bưởi đang

trổ hoa trái mùa, hay cái áo mẹ định may cho tôi khi trời ấm lại... Giờ nghĩ lại, những câu chuyện ấy không quan trọng ở nội dung, mà quan trọng ở việc chúng đã giữ tôi ở lại với tuổi thơ lâu hơn một chút. Ở cạnh bếp củi, tôi từng

tin rằng chỉ cần lửa cháy là mọi thứ đều bình yên.

Rồi tôi lớn, rồi quê, rồi cả bếp củi. Mùa đông thành phố không có mùi khói, không có tiếng củi nổ lép lép, không có bàn tay mẹ thoáng mùi tro than. Những chiếc máy sưởi bật lên rất nhanh, nhưng thấp trong tôi một cảm giác lạnh khác, cái lạnh của những ngày người ta lớn đến mức không còn nơi nào để trú ẩn ngoài chính mình.

Có những lúc giữa phố thị đông đúc, chỉ cần ai đó đốt đống rơm bên vệ đường, mùi khói bay ngang qua khoảng khắc thôi, mà tim tôi như khẽ nhói. Tôi không nhớ khói, mà nhớ cảm giác được nép vào hơi ấm của mẹ. Nhớ sự đơn sơ mà đủ đầy của những ngày xưa cũ. Và mùi bếp củi của tôi, thứ mùi tưởng chừng giản dị như đất, như rơm lại mang theo cả một phần tâm hồn mà tôi đã đánh rơi đâu đó trên đường lớn lên.

Giờ đây, mỗi lần gió mùa ùa về, tôi biết mình không chỉ nhớ một bếp lửa. Tôi nhớ hơi ấm của những ngày bình yên, một hơi ấm mà cả đời trưởng thành đôi khi cố mãi cũng không tìm lại được.

Giữ mạch Sinh ca

■ PHƯƠNG THÙY

Từ cố nghệ nhân Sầm Ngọc Văn đến Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân Sầm Văn Dìm, nghệ nhân Sầm Văn Đạo đến lớp cháu, con dòng họ Sầm ở xã Phú Lương đã trải qua bốn thế hệ gắn bó với điệu múa cổ, nghi lễ truyền thống và hát Sinh ca - Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Với họ, mỗi câu hát, điệu múa không chỉ để biểu diễn cho hay, mà để trao truyền kỷ ức, khơi dậy niềm tự hào cho người trẻ, làm cho văn hóa sống động trong cộng đồng. Đặc biệt, gia đình nghệ nhân Sầm Văn Dìm không chỉ miệt mài bảo tồn văn hóa Cao Lan mà còn giành nhiều giải thưởng danh giá cấp toàn quốc, góp phần lan tỏa giá trị di sản.



Từ bản làng đến sân khấu quốc gia, những điệu múa, câu hát do dòng họ Sầm biểu diễn vẫn sống động, truyền cảm hứng và lan tỏa niềm tự hào dân tộc.



Ở tuổi gần 80, Nghệ nhân Nhân dân Sầm Văn Dìm vẫn miệt mài dạy con cháu hát Sinh ca và múa dân gian truyền thống.



Anh Sầm Văn Đạo là đời thứ 3 trong "Tứ đại đồng đường" bảo tồn, tôn vinh, giới thiệu và tái hiện văn hóa trống sành cổ Cao Lan.



Anh Sầm Văn Đạo đã biến căn nhà của mình thành nơi luyện tập, giữ lửa văn hóa Cao Lan.

MÓN NGON CUỐI TUẦN



ĐẾN với Tân Trào là tìm về cội nguồn lịch sử, nhưng hành trình khám phá sẽ chưa trọn vẹn nếu thiếu đi hương vị đặc sắc của núi rừng. Nơi đây, ẩm thực không chỉ là món ăn, mà là một phần hồn cốt của chiến khu xata. Từ nắm cơm lam dẻo thơm đến miếng gà đồi săn chắc, mỗi món đều mang theo sự giản dị và chân thành, gói trọn tình đất, tình người.

Cơm Lam có lẽ là món ăn được nhiều thực khách ưa chuộng nhất. Hạt nếp cái hoa vàng được ngâm, vo sạch, trộn chút muối, và gói khéo léo bên trong ống cơm trắng tươi, ngâm trên bếp than hồng, cơm chín từ từ, thấm đẫm hương nhựa tre thanh khiết. Tách lớp vỏ tre cháy xém, cầm trên tay ống cơm trắng ngần, dẻo quánh, ta như cảm nhận được hương vị của sự kiên cường và sự chia sẻ của những ngày gian khổ nơi chiến khu xata.

Để cơm lam thêm phần đậm đà, không thể thiếu sản vật từ núi rừng. Gà đồi Tân Trào được thả rông trên các triền đồi cỏ, đồi chè, nên thịt săn chắc, da giòn. Người dân thường luộc gà đơn giản, chấm muối tiêu chanh để giữ trọn vị ngọt tự nhiên. Hay những con cá suối tươi rói, được ướp với tổ hợp gia vị kỳ diệu của người Tày như mắc khén, hạt

đổi, rồi kẹp vào thanh tre tươi mà nướng trên than. Lớp da cá vàng ươm, thoảng mùi khói, thơm thật bên trong trắng muốt, thấm đượm vị núi rừng.

Bữa cơm sẽ thiếu đi sự cân bằng nếu không có món rau. Tùy từng mùa, có khi là măng nứa, măng vầu giòn sần sật xào tỏi hoặc nhồi thịt; có khi là rau dớn, rau bò khai hái ngay sau nhà. Cái vị hơi chát, hơi đắng nhẹ của rau hoang dã ấy lại là thứ gia vị nhắc nhở ta về sự thuần khiết của thiên nhiên Tân Trào.

Và rồi, tất cả những tình hoa ấy được hội tụ trọn vẹn trong mâm cơm mẻ. Cơm mẻ không phải là một món ăn cụ thể, mà là một cách trình bày đầy tính nghệ thuật và văn hóa: Cơm lam cắt miếng, gà đồi xé phay, cá nướng, măng và rau rừng được bày biện gọn gàng trên chiếc mẻ tre lót lá chuối xanh.

Cái hay của cơm mẻ chính là sự quý quắn. Không chia đĩa, không cầu kỳ, tất cả được đặt chung trên một mẻ, mời gọi thực khách cùng nhau thưởng thức cơm lam bằng tay, cùng chia sẻ miếng gà. Ăn cơm mẻ ở Tân Trào, ta cảm nhận rõ rệt hương vị của lịch sử và tình người đang hòa quyện. Đó là một kỷ niệm ấm áp không thể nào quên khi rời mảnh đất cội nguồn này.

■ HOÀNG ANH

● TỔNG BIÊN TẬP: MAI ĐỨC THỐNG ● GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 140/GP-BTTTT, DO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CẤP NGÀY 17-3-2022

● TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 219, ĐƯỜNG TÂN TRÀO, PHƯỜNG MINH XUÂN, TỈNH TUYÊN QUANG ● CƠ SỞ 2: ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ, PHƯỜNG MINH XUÂN, TỈNH TUYÊN QUANG

● ĐIỆN THOẠI: 0207.3822820 - 3811557 FAX: 0207.3822821 ● CHẾ BẢN ĐIỆN TỬ VÀ MI TRANG: TỔ KỸ THUẬT VI TÍNH BÁO TUYÊN QUANG ● EMAIL: BAOTUYENQUANG.COM.VN@GMAIL.COM

● IN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ TUYÊN QUANG VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀ GIANG ● KHỔ 42 X 29 CM ● SỐ TRANG: 12 ● GIÁ: MỘT NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG